UBND XÃ MAO ĐIỀN **HỘI ĐỒNG BT, HT, TĐC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15 /TB-HĐBT,HT,TĐC	*Mao Điền, ngày 14 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ Dự án Nhà máy sản xuất cơ khí, kết cấu thép của Công ty cổ phần ST Steel Work (Địa điểm: xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng)

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH 15 ngày 18/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 43/2024, ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chỉ tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số: 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/01/2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy chế phối hợp trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ- HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng "Nghị quyết ban hành bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố"

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND thành phố Hải Phòng "Quyết định quy định Hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026"

Căn cứ Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 13/11/2026 của Chủ tịch UBND xã Mao Điền về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng dự án Nhà máy sản xuất cơ khí, kết cấu thép của Công ty cổ phần ST Steel Work. Địa điểm tại xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Báo cáo số 671/BC-STC ngày 02/10/2026 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng, Báo cáo tình hình giá cả thị trường tháng 09 năm 2026 (Giá gạo tẻ là 15.000 đ/kg);

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã Mao Điền thông báo:

1. Niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ của các hộ gia đình, cá nhân *(có danh sách kèm theo)* khi thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng Dự án Nhà máy sản xuất cơ khí, kết cấu thép của Công ty cổ phần ST Steel Work.

2. Địa điểm và hình thức niêm yết:

- Đăng tải thông báo trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Mao Điền.
- Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Mao Điền.
- Niêm yết công khai tại Nhà văn hóa thôn Hoàng Hòa.

3. Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ ngày 14/11/2026 đến hết ngày 24/11/2026.

4. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày niêm yết, công khai nêu trên, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có điều gì cần khai báo hoặc liên quan đến nội dung Phương án bồi thường, hỗ trợ của các hộ gia đình, cá nhân, thì gửi ý kiến phản ánh, kiến nghị đến Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã Mao Điền *(Thông qua phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã)* để được xem xét giải quyết. Hết thời hạn 10 ngày niêm yết nêu trên, nếu không có ý kiến phản ánh, kiến nghị thì UBND xã tiến hành thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã Mao Điền thông báo công khai để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được biết./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch và các PCT UBND xã (BC);
- Hội đồng BT, HT & TĐC xã;
- Phòng XD, NN & MT (để thực hiện);
- Phòng Văn hóa xã hội (để đăng tin)
- Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công (để thông báo).
- Trưởng thôn Hoàng Hòa (để thực hiện);
- Các hộ gia đình, cá nhân có tên trong danh sách (để thực hiện);
- Lưu: HĐ, P.XDNN&MT.

TM. HỘI ĐỒNG BT, HT, TĐC
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Khắc Nghĩa

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI PHƯƠNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT

Để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất cơ khí, kết cấu thép của Công ty cổ phần ST Steel Work

Địa điểm thực hiện: Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng

(Kèm theoThông báo nêm yết công khai số: 15 /TB-HĐBT ngày 14 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Mao Điền)

STT	Người đang sử dụng đất	Họ và tên người có đất thu hồi	Địa chỉ thửa đất	Số tờ bản đồ theo Mảnh đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	Số thửa theo Mảnh đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất thu hồi	Tổng diện tích nông nghiệp đang sử dụng (m2)	Tỷ lệ % thu hồi	Số khẩu được hỗ trợ ổn định đời sống	Số tháng được hỗ trợ ổn định đời sống	Số gạo hỗ trợ 1khẩu/1 tháng (kg)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ				Tổng cộng
													Tiền đất (đồng)	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (đồng)	Hỗ trợ ổn định đời sống (đồng)	Hỗ trợ ổn định chuyển đổi sản xuất (đồng)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*
1	Hoàng Thị Cúc	Hoàng Thị Cúc Nguyễn Trọng Nguyên Nguyễn Trọng Soái Nguyễn Trọng Hùng	thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	74	214	245,0	LUC	445	55,1	7	6	30	24.500.000	122.500.000	18.900.000	7.350.000	**173.250.000**
2	Nguyễn Xuân Sơn	Lương Thị Thà Nguyễn Xuân Trường Nguyễn Xuân Sơn Nguyễn Thị Hường	thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	74	197	137,0	LUC	700	19,6	7	3	30	13.700.000	68.500.000	9.450.000	4.110.000	**95.760.000**
3	Lương Quang Văn	Lương Quang Văn Lương Thị Gái Lương Quang Giang Lương Thị Hậu	thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	74	196	115,0	LUC	800	14,4	8	3	30	11.500.000	57.500.000	10.800.000	3.450.000	**83.250.000**
Tổng						**497,0**							**49.700.000**	**248.500.000**	**39.150.000**	**14.910.000**	**352.260.000**